

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 490/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1976;

Bị đơn: Ông Lương Thế T, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Số AA đường N, Khu dân cư H, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lương Thế T và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Thế T và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, quyển số 01-2000 đăng ký ngày 09/6/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội).

Về con chung: Bà H và ông T có 02 (hai) con chung, họ và tên là Lương An B (nữ), sinh ngày 24/01/2001 (đã trưởng thành) và Lương Phú N (nam), sinh ngày 19/12/2007.

Sau khi ly hôn, bà H và ông T thỏa thuận giao trẻ Lương Phú N (nam), sinh ngày 19/12/2007 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà H tự nguyện chịu tiền án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0013772 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2021, hoàn lại cho bà Hòa 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK. Sang)

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc San Hà